TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 22 -11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phúc An Hoành
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Tấn Ngợi
Bà Dương Thị Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Kiều Vân, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện L, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:*** Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện L, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ B, sinh ngày 26/12/1965, tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, Huyện L, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Tài B, sinh năm 1924 và bà Lê Thị T, sinh năm 1930 (đều đã chết); có chồng là: Chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với Nguyễn Văn N (đã chết); chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với Trần Mạnh D, sinh năm 1969 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1992; anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai; tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 14/12/2017 bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành Minh, Văn phòng Luật sư Minh Phúc, đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Số 235, đường Trần Phú, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Vũ Năng T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã T Huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

- Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn N, xã T Huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

- Anh Ma Đức Q, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn N1, xã T, Huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt*.

- Anh Ma Công H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn B, xã T, Huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt*.

- Ông Lý Quý Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú : Thôn T, xã T, Huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt*.

- Anh Quốc Văn P, sinh năm 1982 ; nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt.*

- Ông Trần Mạnh D, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn N, xã T, Huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt.*

- Chị Bùi Thị N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn N, xã T, Huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 16/5/2018, tại nhà ở của Nguyễn Thị B, tổ công tác Công an Huyện L, tỉnh Tuyên Quang phát hiện và lập biên bản quả tang đối với Nguyễn Thị B có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép. Vật chứng thu giữ tại nhà bà B gồm: 01 (một) mảnh giấy có ghi các số tự nhiên được cắt ra từ tờ lịch có chữ ký của Nguyễn Thị B; 01 mảnh giấy màu vàng (là hộp cây thuốc lá Thăng Long) có chữ ký của Nguyễn Thị B; 01 quyển vở học sinh, bìa cứng màu vàng bên trong là giấy kẻ ô ly gồm 12 tờ có ghi các con số tự nhiên, tại các tờ giấy có chữ ký của Nguyễn Thị B; 01 quyển vở học sinh, bìa cứng màu vàng, bên trong là giấy kẻ ngang gồm 34 tờ có ghi các con số tự nhiên, tại các tờ giấy có chữ ký của Nguyễn Thị B; 02 bút bi màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, có số sim là 01698.326.942; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ nhựa màu xanh, đã cũ qua sử dụng, có số sim là 01659.326.361; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG GT-S7580, vỏ màu đen, cũ qua sử dụng và số tiền 1.130.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Do quen biết với Nguyễn Thị B từ trước và biết B có bán trái phép các "số lô", "số đề" nên trong ngày 16/5/2018, Vũ Năng T, Hoàng Thị S, Ma Đức Q, Ma Công H, Lý Quý Đ và Quốc Văn P đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin đến số điện thoại 01698.326.942 của Nguyễn Thị B để mua các "số lô", "số đề" trái phép. B đồng ý bán các "số lô", "số đề" cho các đối tượng và tự trả thưởng nếu người chơi trúng thưởng. Hoặc mọi người có thể trực tiếp đến nhà của B để mua số lô, số đề do B ghi tại nhà mình, hình thức đánh bạc được thua bằng tiền dựa trên kết quả các giải xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng từng ngày để làm căn cứ đánh bạc, cách thức chơi và trả thưởng như sau:

+ "Đề 02 số": Là người mua số đề tự chọn 02 chữ số tự nhiên bất kỳ, nếu ngày hôm đó giải đặc biệt của kết quả xổ số có 02 số cuối trùng với số mà người mua đã bỏ tiền ra mua số đó thì gọi là trúng số và người mua số đề đã trúng đó được trả gấp 70 lần số tiền họ đã bỏ ra mua.

+ "Đề 03 số": Là người mua số đề tự chọn 03 chữ số tự nhiên bất kỳ, nếu ngày hôm đó giải đặc biệt của kết quả xổ số có 03 số cuối trùng với số mà người mua đã bỏ tiền ra mua số đó thì gọi là trúng số và người mua số đề đã trúng đó được trả gấp 350 lần số tiền họ đã bỏ ra mua.

+ "Lô điểm": Là người mua số lô tự chọn 02 chữ số tự nhiên bất kỳ với tỷ lệ 22.700 đồng được một điểm, nếu ngày hôm đó tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy của kết quả xổ số có 02 số cuối trùng với số mà người mua đã bỏ tiền ra mua số đó thì gọi là trúng lô và người mua số lô đã trúng đó được trả 80.000đ/1 điểm; nếu có nhiều giải cùng số thì người mua lô được nhân với tất cả các giải đó.

Trong ngày 16/5/2018, Nguyễn Thị B, có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho những người với số tiền cụ thể như sau:

1. Khoảng 18 giờ, Quốc Văn P, sử dụng sim số điện thoại của P là số 0971.028.388 nhắn tin đến số điện thoại 01698.326.942 của B mua điểm lô gồm các số 13, 31 mỗi số lô 30 điểm; 30, 87 mỗi số 20 điểm. Tổng cộng là 100 điểm lô, tương ứng với số tiền là **2.270.000** đồng. B chưa kịp gửi tin nhắn trả lời đồng ý cho P thì bị phát hiện và thu giữ điện thoại.

2. Vào 18 giờ 04 phút, Hoàng Thị S, sử dụng sim số điện thoại của S là 01655.478.711 nhắn tin đến số điện thoại 01698.326.942 của B để mua số lô gồm các số 78, 87, 01, 10 mỗi số lô 10 điểm. Tổng cộng là 40 điểm lô, tương ứng với số tiền là **908.000** đồng. B chưa kịp gửi tin nhắn trả lời đồng ý thì bị phát hiện và thu giữ điện thoại.

3. Khoảng hơn 17 giờ, Ma Đức Q, sử dụng sim số điện thoại của Q là 0979.478.043 nhắn 02 tin đến số điện thoại 01698.326.942 của B để mua số lô, số đề gồm: Số lô 86, 71, 09 mỗi số lô là 50 điểm, tương ứng với số tiền là 3.405.000 đồng; số đề gồm các số 68, 86 mỗi số là 200.000đ bằng 400.000đ. Tổng cộng số tiền Q mua số lô và số đề với B là **3.805.000** đồng. B đồng ý nhận và nhắn tin trả lời là "ok" đến số điện thoại của Q.

4. Khoảng 18 giờ, Vũ Năng T, sử dụng sim số điện thoại của T là 0988.075.916 nhắn 02 tin đến số điện thoại 01698.326.942 của B để mua số lô, số đề gồm: Số lô 54, 45 mỗi số lô là 25 điểm, tổng là 50 điểm lô tương ứng với số tiền 1.135.000 đồng; Số đề gồm các số 35, 53, 68, 86, 12, 21, 89, 98, 56, 65, 29, 92, 49, 94, 12, 21, 89, 98, 56, 65 mỗi số là 50.000 đồng. Tổng cộng số tiền T mua số lô, số đề trái phép với B là **2.135.000** đồng. B chưa kịp gửi tin nhắn trả lời đồng ý thì bị phát hiện và thu giữ điện thoại.

5. Ma Công H, sử dụng sim số điện thoại của H là số 01687.542.027 nhắn tin tới số máy 01698.326.942 của B để ghi số lô, số đề gồm: Các số lô 97, 63 mỗi số lô 10 điểm; các số lô 80, 47 mỗi số lô 5 điểm, tổng là 30 điểm lô, tương ứng với số tiền là: 681.000 đồng. Đề: ba càng số 580 là 70.000 đồng, số 570 là 20 nghìn đồng; số đề 57, 75 mỗi số là 20.000 đồng; số đề 70, 80, 72, 74, 47, 99, 94, 59 mỗi số là 10.000 đồng. Tổng cộng số tiền H mua số lô số đề trái phép với B là **891.000** đồng. B nhận lời đồng ý và gửi lại tin nhắn "ok", cho H.

6. Lý Quý Đ, sử dụng sim số điện thoại của Đ là số 01634.552.100 gọi điện cho B hỏi và nhắn tin tới số máy 01698.326.942 của B để mua số đề: 99 là 10.000 đồng. B nhận lời đồng ý và gửi lại tin nhắn "ok", cho Đ.

Tổng số tiền các đối tượng đã gửi qua tin nhắn đến mua số lô, số đề với B được xác định là **10.019.000** đồng. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị B khai sau khi ghi số lô, số đề trái phép cho những người chơi thì B chuyển số lô, số đề đó cho Bùi Thị N, trú tại Thôn N, xã T, Huyện L, tỉnh Tuyên Quang và một người đàn ông tên B (không rõ họ và năm sinh) trú tại xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nhưng N không thừa nhận có liên quan tới việc bán số lô, số đề trái phép với Nguyễn Thị B nên không có căn cứ xử lý trong vụ án. Đối với người có tên "B" theo B khai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện L đã xác minh tại Công an xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, quá trình xác minh không có người nào có tên B nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Cáo trạng số 08/CT-VKSLB ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện L, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo để xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện L, tỉnh Tuyên Quang đề nghị giữ nguyên nội dung cáo trạng số 08/CT-VKSLB ngày 17/9/2018 và đề nghị hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bút bi đã thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại đã thu giữ của bị cáo; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.831.000 đồng mà Ma Đức Q, Vũ Năng T, Ma Công H sử dụng vào việc đánh bạc, tự nguyện giao nộp đã thu giữ. Trả lại cho Trần Mạnh D 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG GT-S7580, vỏ màu đen, cũ qua sử dụng và số tiền 1.130.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét: Xác định ngày 16/5/2018 bị cáo Nguyễn Thị B có hành vi đánh bạc ghi số lô, số đề với số tiền là 4.706.000 đồng, chứ không phải 10.019.000 đồng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Vì đối với 03 người chơi lô, đề là Quốc Văn P, Vũ Năng T, Hoàng Thị S sau khi nhắn tin đến điện thoại di động của bị cáo B để mua số lô, đề thì bị cáo chưa bán cho các trường hợp này, thực tế bị cáo chưa nhắn tin trả lời "ok" để mua số lô, đề, nếu có ý thức thực hiện thì trước lúc bị bắt có nhiều thời gian để thực hiện trả lời tin nhắn. Bị cáo chỉ chịu trách nhiệm đối với số tiền đã mua, bán thành công qua tin nhắn số tiền 4.706.000đồng. Do bị cáo trước đó đã bị xử lý hành chính, nên việc xử lý hình sự là có căn cứ. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B mức án thấp nhất cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, ấn định thời gian thử thách. Còn các vấn đề khác đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Thị B nhất trí theo nội dung bào chữa của người bào chữa, bổ sung thêm về nội dung hiện đang bị bệnh tiểu đường típ II, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để có thời gian điều trị bệnh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Mạnh D, bà Hoàng Thị S, anh Quốc Văn P nhất trí nội dung đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến

gì thêm. Anh Vũ Năng T đề nghị được trả lại số tiền 2.135.000 đồng đã tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện L, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại cơ quan điều tra bị cáo xác định đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của 06 người chơi với số tiền là 10.019.000 đồng, trong đó có 03 người đã thực hiện trả lời "ok", còn 03 người chưa kịp trả lời "ok" thì bị bắt, thu giữ máy nhưng ý thức của bị cáo vẫn sẽ nhận tiền đánh bạc của 03 người này. Tại phiên toà bị cáo xác định có nhận được 06 tin nhắn của người chơi bạc bằng số lô, số đề nhưng bị cáo chỉ thực hiện đánh bạc (mua bán) với 03 người là Ma Đức Q 3.805.000 đồng, Ma Công H 891.000 đồng, Lý Quý Đ 10.000 đồng, với tổng số tiền là 4.706.000 đồng, mặc dù chưa nhận tiền nhưng nhất trí việc mua bán nên bị cáo đã thực hiện nhắn tin trả lời "ok". Còn đối với 03 người là Hoàng Thị S, Vũ Năng T, Quốc Văn P khi nhận được tin nhắn do không tin tưởng những người này nên bị cáo không nhận, không nhất trí do đó đã không nhắn tin "ok" trả lời, nếu có ý định việc mua bán thì có đủ thời gian thực hiện trả lời trước lúc bị phát hiện.

Căn cứ biên bản sự việc được lập vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 16/5/2018 tại gia đình bị cáo Nguyễn Thị B có thu giữ các vật chứng liên quan, trong đó có 02 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 105, 01 chiếc vỏ màu đen, 01 chiếc vỏ màu xanh là điện thoại của bị cáo. Tại biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 17/5/2018 của Công an Huyện L (BL số 23) xác định: Dữ liệu trong máy điện thoại di động hiệu Nokia 105 vỏ màu đen có số sim 01698326942 của bị cáo Nguyễn Thị B, thư mục tin nhắn tại hộp thư đến từ số điện thoại 0971928388 của Quốc Văn P gửi đến cho bị cáo thời gian lúc 18:02:13 ngày 16/5/2018; Vũ Năng T số điện thoại 0988075916 thời gian gửi tin nhắn cho bị cáo hồi 18:00:16 và 18:00:12 ngày 16/5/2018; Hoàng

Thị S từ số điện thoại 01655478711 thời gian gửi tin nhắn đến hồi 17:59:43 ngày 16/52018. Trong mục các tin nhắn đã gửi từ 02 điện thoại di động bị cáo đã sử dụng đánh bạc không có nội dung trả lời đối với các số máy nêu trên; giữa bị cáo và các đối tượng chưa thực hiện giao nhận tiền, từ khi nhận được tin nhắn đến lúc bị phát hiện lập biên bản có một thời gian nhất định, các tin nhắn này được gửi đến không phải trong lúc bị giữ máy, lập biên bản, chưa thỏa mãn yếu tố có việc "mua", "bán", chưa đủ cơ sở xác định số tiền 5.313.000 đồng mà các đối tượng P, S, T nhắn tin đến điện thoại di động của bị cáo là bị cáo đã nhận. Do đó chỉ có cơ sở đánh giá bị cáo đã đánh bạc thông qua hình thức bán số lô, số đề ngày 16/5/2018 với số tiền là 4.706.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mặc dù sử dụng số tiền đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng nhưng trước đó vào ngày 14/12/2017 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nên việc xử lý về hình sự là cần thiết, phù hợp với quy định, đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Ngày 14/12/2017 tại quyết định số 219 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính bị cáo về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng, từ khi bị xử lý hành chính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thời gian chưa đủ 01 năm, do đó được xác định bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự, số tiền đánh bạc trái phép chưa đủ định lượng, nhưng có yếu tố định tội đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống pháp; anh trai ruột được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ; bản thân bị cáo có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến được Quân khu 2 cấp giấy chứng nhận, hiện sống tại vùng kinh tế xã hội khó khăn, xuất trình đơn thuốc điều trị bệnh đái tháo đường do Bệnh viện đa khoa huyện C cấp, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo được Ủy ban nhân dân xã T, Huyện L xác nhận; theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nội dung buộc tội, yêu cầu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện L là có căn cứ, có cơ sở chấp nhận. Đối với số tiền đề nghị quy kết trách

nhiệm hình sự với bị cáo 10.019.000 đồng, hội đồng xét xử thấy không có đủ cơ sở quy kết số tiền trên, mà chỉ có cơ sở đánh giá bị cáo sử dụng số tiền là 4.706.000 đồng vào việc đánh bạc trái phép. Nội dung bào chữa của người bào chữa của bị cáo xác định bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc trái phép là 4.706.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận; tuy nhiên việc đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo không có căn cứ để áp dụng.

Qua xem xét thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép đến thời điểm phạm tội được 05 tháng, 02 ngày; tuy nhiên số tiền đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng, tiền sự đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm làm căn cứ để buộc tội đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo ngoài xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về mức án hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo sự răn đe và làm gương phòng ngừa chung.

[5] Đối với đối tượng Bùi Thị N và 01 người đàn ông tên B trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định đã thực hiện chuyển tin nhắn bằng điện thoại di động sau khi ghi số lô, số đề của những người chơi để đánh bạc từ bị cáo cho N và B. Bùi Thị N không thừa nhận có hành vi đánh bạc với bị cáo, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ chứng minh hành vi vi phạm, không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với Bùi Thị N. Đối với người có tên B (không rõ họ và năm sinh) bị cáo xác định trú tại xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, cơ quan điều tra Công an Huyện L đã xác minh không có người nào tên B, không có căn cứ xử lý. Đối với Ma Đức Q, Lý Quý Đ, Ma Công H có hành vi mua số lô, số đề trái phép với bị cáo Nguyễn Thị B nhưng đều có số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa từng bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; hành vi vi phạm chưa cấu thành tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra công an Huyện L đã xử phạt vi phạm hành chính, không phải xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 mảnh giấy có ghi các số tự nhiên được cắt ra từ tờ lịch, 01 mảnh giấy màu vàng (là hộp cây thuốc lá Thăng Long); 02 quyển vở học sinh, bìa cứng màu vàng, 02 bút bi màu xanh; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 kèm theo sim; thu giữ của Trần Mạnh D 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG GT-S7580, số tiền 1.130.000 đồng. Tại giai đoạn điều tra Ma Đức Q đã tự nguyện giao nộp 3.805.000 đồng, Vũ Năng T 2.135.000 đồng, Ma Công

H 891.000 đồng. Xét thấy các vật chứng thu giữ của bị cáo như các mảnh giấy, vở học sinh là vật đã dùng vào việc ghi chép số lô, số đề trái phép, là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội, cần lưu trong hồ sơ vụ án. 02 điện thoại di động hiệu Nokia kèm theo sim là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Điện thoại di động, tiền thu giữ của Trần Mạnh D không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần trả lại cho ông D. Số tiền đã thu giữ của Ma Đức Q, Ma Công H là tiền sử dụng để đánh bạc trái phép với bị cáo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tiền thu giữ của Vũ Năng T do chưa đủ căn cứ xác định bị cáo mua bán số lô, số đề trái phép với T, do đó trả lại cho Vũ Năng T.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp hộ nghèo, cận nghèo; để có tính răn đe, phòng ngừa chung, hội đồng xét xử áp dụng phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo, mức tiền phạt bằng mức khởi điểm của Điều luật quy định.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106,135,136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội đánh bạc. Xử phạt Nguyễn Thị B 01 năm tù cho hưởng án treo thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/11/2018. Giao Nguyễn Thị B cho Uỷ ban nhân dân xã T, Huyện L, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền Nguyễn Thị B 10.000.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bút bi; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 kèm theo sim đã thu giữ của Nguyễn Thị B. Trả lại cho ông Trần Mạnh D 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung GT-S7580 và số tiền 1.130.000 đồng. Tịch thu

sung quỹ Nhà nước 3.805.000 đồng của Ma Đức Q; 891.000 đồng của Ma Công H. Trả lại cho Vũ Năng T 2.135.000 đồng.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung quỹ Nhà nước, trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an Huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện L lập ngày 19/10/2018. Tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước, trả lại cho chủ sở hữu, tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.1109029.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện L tại Kho bạc Nhà nước Huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/11/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Huyện L;
- Công an Huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS Huyện L;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phúc An Hoành